

Sử dụng phản hồi của sinh viên chuyên Anh để cải thiện dạy học môn Ngữ pháp 1 tại Trường Đại học An Giang

Bùi Thị Thùy Trang*

*Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh

Received: 27/2/2024; Accepted: 5/3/2024; Published: 12/3/2024

Abstract: This study aims to find out the benefits and limitations when using the feedback of English-majored students to improve teaching Grammar 1 at An Giang University. As a result, some suggestions will be provided to help lecturers reconsider the feedback of their students as well as to look for more effective ways to design, manage and use the feedback to upgrade the quality of teaching Grammar 1.

Keywords: Student feedback, Grammar

1. Đặt vấn đề

Nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo thì việc thường xuyên đổi mới, cập nhật đối với các môn học trong chương trình đào tạo là điều cần thiết ở bậc đại học. Để có cơ sở điều chỉnh cho phù hợp thì phản hồi của sinh viên (SV) là nguồn thông tin quý giá cho giảng viên (GV), những người muốn cập nhật lại chương trình đào tạo cũng như nâng cao kỹ năng sư phạm và nâng cao kết quả học tập của SV. Trường Đại học An Giang (ĐHAG) luôn lấy ý kiến phản hồi của người học vào cuối mỗi học kì với 30 câu hỏi chung cho tất cả các môn toàn trường và điều này cũng tạo nên những thuận lợi và hạn chế đối với GV khi sử dụng những phản hồi của SV trong việc cải thiện môn học mình dạy như Ngữ pháp 1.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tầm quan trọng của phản hồi của SV đối với môn Ngữ pháp 1

Phản hồi được định nghĩa là thông tin hữu ích hoặc lời phê bình được đưa ra cho ai đó để giải quyết các lĩnh vực cần cải thiện hiệu suất, sản phẩm hoặc nhiệm vụ (Merriam-Webster, 2021). Seldin, P. (1997) cũng nói rằng phản hồi của SV hiện nay được sử dụng rộng rãi nhất và trong rất nhiều trường hợp nó là nguồn thông tin duy nhất để đánh giá và nâng cao hiệu quả giảng dạy. Cũng như SV cần phản hồi để sửa lỗi thì GV cũng cần phản hồi để điều chỉnh hiệu quả quá trình giảng dạy của mình.

Azkarai & Oliver (2019) phân chia phản hồi thành hai loại về mặt phản ứng cảm xúc: phản hồi tiêu cực và phản hồi tích cực.

Phản hồi tiêu cực là phản hồi được đưa ra với mục đích là để sửa chữa hoặc khắc phục các biện pháp thực hiện không phù hợp và bản thân phản hồi

tiêu cực không được yêu thích. Còn phản hồi tích cực là phản hồi được đưa ra để khen ngợi hoặc tiếp tục các biện pháp thực hiện được cho là có hiệu quả. Phản hồi tích cực thì luôn được yêu thích hơn.

Ngữ pháp 1 là môn học bắt buộc trong học kì đầu tiên mà SV chuyên Anh phải học. Như Le và Bernard (2009) cho rằng Ngữ pháp là một phần không thể thiếu của các chương trình ngôn ngữ thứ hai. Khi SV vừa bước chân vào đại học phải tiếp cận với phương pháp giảng dạy tập khác hẳn với phổ thông. Với một lượng kiến thức cơ bản khá lớn gói gọn trong 2 tín chỉ với 30 tiết giảng dạy. Ngữ pháp 1 là một trong những môn học nhận được nhiều phản hồi nhất từ SV chuyên Anh. Theo khảo sát vào năm 2022 có 3 đến 4 GV dạy cùng môn Ngữ Pháp 1 thì mỗi GV nhận từ 30-40 ý kiến phản hồi của SV cho môn học này. Với số lượng ý kiến phản hồi nhiều như thế bắt buộc GV dạy Ngữ Pháp 1 cần phải xem xét một cách nghiêm túc để điều chỉnh quá trình giảng dạy cho hiệu quả nhất.

Trong quá trình xem xét các ý kiến phản hồi từ bảng câu hỏi khảo sát của trường các GV cũng nhận thấy những thuận lợi và mặt hạn chế khi xử lý các phản hồi này.

2.2. Thuận lợi và hạn chế khi sử dụng phản hồi của SV chuyên Anh để cải thiện việc giảng dạy môn Ngữ Pháp 1

2.2.1. Thuận lợi

Thông qua phản hồi tiêu cực từ người học, GV có thể xem xét lại quá trình giảng dạy của chính mình, nhìn nhận lại những điểm chưa hài lòng từ người học như Merriam-Webster (2021) đã khẳng định.

+ Qua phản hồi đánh giá của SV thông qua bảng câu hỏi với 30 câu hỏi mà trường đưa ra gồm các nội

dung về phương pháp, phương tiện giảng dạy, cách thức kiểm tra đánh giá, chuẩn mực và phong cách ứng xử của GV trên lớp. Theo thống kê số liệu trong năm 2022 thì đối với môn Ngữ Pháp 1 có 75% phản hồi tiêu cực nhận được từ kết quả phản hồi của SV, chỉ có 25% là phản hồi tích cực về phương tiện giảng dạy, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy hay về cơ sở vật chất.

+ Các phản hồi chưa tốt tập trung vào việc nội dung giảng dạy ngữ pháp và bài tập quá nhiều, chỉ khoảng 5% liên quan đến phương pháp giảng dạy và ứng xử của GV.

Từ kết quả nhận được trong phản hồi của SV, các GV dạy Ngữ Pháp 1 phải cùng nhau thảo luận, tìm ra những nguyên nhân và đưa ra những biện pháp cải tiến, khắc phục và hạn chế các phản hồi tiêu cực điều chỉnh nâng cao chiến lược giảng dạy trong học kỳ tiếp theo thỏa mãn nhu cầu người học đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

+ Từ kết quả phản hồi cho môn Ngữ pháp 1 năm 2022, các GV dạy Ngữ pháp 1 đã tìm hiểu được nguyên nhân của nhiều phản hồi tiêu cực về nội dung giảng dạy và bài tập của Ngữ pháp 1 quá nhiều là do SV năm nhất chưa quen với việc tiếp thu khối lượng lớn kiến thức, chưa biết cách tự học ở đại học. Trong khi giáo trình giảng dạy chính thì rất dày với nhiều nội dung và bài tập nên tạo ra tâm lý sợ hãi đối với môn học. Bên cạnh đó bối cảnh gia đình nơi sinh sống, kiến thức của SV năm nhất rất đa dạng, có sự khác biệt thậm chí chênh lệch về mặt kiến thức. Biện pháp cải thiện là GV khi dạy cần hướng dẫn cho SV cách tự học, cách tự nghiên cứu và tự đọc tài liệu. Định hướng về mặt tư tưởng để SV năm nhất thấy được sự khác biệt giữa học đại học và học phổ thông. Các GV cũng thống nhất giảm tải nội dung giảng dạy cho phù hợp với 30 tiết dạy. Đưa những nội dung giảm tải vào phần tự học trực tuyến trên LMS của trường. Cũng như đề xuất việc tăng số tín chỉ cho môn Ngữ Pháp 1 từ 2 tín chỉ lên 3 tín chỉ khi điều chỉnh chương trình đào tạo cho khóa học tiếp theo. Chuẩn bị viết tài liệu giảng dạy nội sinh cho môn Ngữ pháp 1 để đáp ứng nhu cầu thực tế của SV.

+ Đối với một số ít phản hồi tiêu cực về phương pháp giảng dạy và ứng xử của GV thì cá nhân phải tự có những điều chỉnh riêng cho bản thân. Và kết quả lấy ý kiến phản hồi năm 2023 đã cho thấy những biện pháp cải thiện trên có hiệu quả khi tỉ lệ phản hồi tiêu cực cho Ngữ pháp 1 đã giảm xuống đáng kể từ 30-40 ý kiến cho 1 GV còn từ 3-5 góp ý của SV.

Như Yorke, M (2003) đã nói rằng phản hồi tích

cực là động lực giúp cho GV có niềm tin đối với công việc của mình. Thật vậy khi nhìn thấy những phản hồi tích cực trong quá trình giảng dạy của mình, GV sẽ cảm thấy thỏa mãn vì công sức mình bỏ ra trong quá trình giảng dạy có thành tựu, tạo nên sự hưng phấn để tiếp tục công việc của mình. Sự hài lòng sẽ tạo nên động lực thúc đẩy bước tiến xa hơn nữa trong sự nghiệp giảng dạy của một GV.

Nhận được phản hồi liên tục qua từng năm sẽ nâng cao tầm hiểu biết của người dạy đạt được mức độ chuyên gia đối với môn học mình giảng dạy. Hiểu rõ hơn đối tượng mình dạy, có sự tương tác sâu hơn. Quan trọng hơn là GV có thể so sánh được năng lực của chính mình qua từng học kỳ giảng dạy để thấy được sự tiến bộ của bản thân. Nếu như không lấy ý kiến phản hồi, người dạy sẽ dễ bị trì trệ không tiến bộ do sự chủ quan là mình đã làm tốt công việc.

Thuận lợi tiếp theo là qua phân tích số liệu của trường về phản hồi của SV thì GV tiết kiệm được thời gian và không cần bỏ công sức ra thiết kế câu hỏi lấy ý kiến phản hồi vì trường có hệ thống bảo đảm chất lượng xử lý, lại có thể so sánh điểm trung bình của bản thân với trung bình của khoa và của trường để có thể nỗ lực hơn nữa.

Tóm lại phản hồi từ SV chuyên Anh cho Ngữ Pháp 1 đã giúp GV dạy môn học này xác định điểm mạnh và điểm yếu trong quá trình giảng dạy của mình cũng như thấy được những điểm hài lòng và chưa hài lòng từ người học để điều chỉnh chiến lược giảng dạy cho phù hợp, tiến tới đảm bảo chất lượng cho chương trình đào tạo của trường.

2.2.2.Hạn chế

Bên cạnh những thuận lợi phản hồi mang đến trong quá trình cải thiện cho việc giảng dạy Ngữ Pháp 1, những hạn chế sau đây cũng xảy ra khi sử dụng phản hồi:

Seldin, P. (1997) đã khẳng định rằng một bộ câu hỏi duy nhất sẽ không thích hợp cho từng khóa học khác nhau, từng khoa khác nhau, cho toàn trường càng khó chính xác. Điều này hoàn toàn đúng bởi vì khi các GV muốn thông qua phản hồi để cải thiện việc giảng dạy Ngữ pháp thì bảng câu hỏi của trường chưa đáp ứng được đầy đủ các thông tin mà môn Ngữ Pháp 1 cần. Chính vì vậy để tăng độ tin cậy của phản hồi các GV dạy Ngữ Pháp 1 buộc phải kết hợp các biện pháp khác như phỏng vấn SV, GV hay đi dự giờ ở các lớp mới có thể nắm bắt tình hình một cách toàn diện nhất thì lúc đưa ra biện pháp cải thiện mới có hiệu quả.

Bên cạnh đó việc sử dụng một bộ câu hỏi chung

và xử lý kết quả chung cho tất cả các môn mà một GV phụ trách cũng gây khó khăn cho các GV vì phải tự mình lọc lại phản hồi nào của môn Ngữ pháp và phản hồi nào của những môn khác do mình phụ trách.

Seldin, P. (1995) cũng chỉ ra rằng phản hồi tiêu cực ảnh hưởng tâm lý GV, gây nên sự chán nản, căng thẳng cho GV. Đa số các GV cho rằng mình đã làm tốt nhất trong quá trình giảng dạy. Nên khi nhận được những phản hồi không tốt, tâm trạng thất vọng là không thể tránh khỏi. Điều này đã xảy ra khi phỏng vấn các GV dạy Ngữ Pháp năm 2022 thì 100 % GV đều trả lời là mình cảm thấy thất vọng khi đã nỗ lực giảng dạy suốt một học kì lại nhận được nhiều phản hồi tiêu cực như thế. Đa số những GV dạy Ngữ Pháp 1 năm 2022 nói rằng họ không muốn dạy môn Ngữ Pháp 1 nữa trong năm tới. Tâm lý chán nản dễ làm mất động lực cản trở sự phát triển nghề nghiệp của các GV.

Bối cảnh của SV đại học rất đa dạng và có sự khác biệt nên cũng rất khó cho GV khi đưa ra các biện pháp cải thiện. Cụ thể là trong những phản hồi không hài lòng về nội dung và bài tập quá nhiều của môn Ngữ pháp 1 thì có vài phản hồi nói rằng GV nên cho bài tập thêm. Phản hồi trái ngược với đại đa số ý kiến gây bối rối lớn cho hầu hết GV khi xem xét lại các phản hồi, thậm chí cảm thấy rằng đây là phản hồi không đáng tin cậy. Qua thực tế khi tìm hiểu bằng cách phỏng vấn thì đây là trường hợp SV giỏi nên họ muốn làm thêm trong khi đại đa số đều than thở là bài tập quá nhiều.

2.2.3. Kiến nghị

Thông qua phản hồi nhận được từ hệ thống đảm bảo chất lượng của Trường ĐHAG, một số kiến nghị được đưa ra như sau:

Thứ nhất, để đảm bảo hiệu quả và độ tin cậy cho các phản hồi từ SV, bộ phận đảm bảo chất lượng của Trường ĐHAG cần phải thiết kế được những bộ câu hỏi lấy ý kiến phản hồi khác nhau phù hợp cho từng khoa, tiến tới việc thiết kế bộ câu hỏi phù hợp cho từng môn học cụ thể. Đồng thời phải cập nhật câu hỏi cho phù hợp với từng khóa học, niên học. Điều này cần được thực hiện trên cơ sở lấy ý của GV khi đưa ra câu hỏi khảo sát vì người dạy là người hiểu rõ nhất cần phải tìm hiểu về vấn đề gì để cải thiện môn học mình giảng dạy.

Thứ hai, vì chất lượng giảng dạy, các GV hãy xây dựng một tâm lý sẵn sàng trong việc nhận những phản hồi tiêu cực, những phản ảnh không hài lòng từ phía người học. Kiểm soát tâm trạng thật tốt tránh những cảm xúc tiêu cực cho bản thân. Xem phản hồi tiêu cực như một điều tất yếu, không thể nào tránh

khỏi trong quá trình giảng dạy cho sự cải tiến và phát triển của nền giáo dục.

Thứ ba, thiện chí hợp tác để cải thiện việc giảng dạy giữa những GV dạy cùng môn học là điều cần thiết. Các GV cần phải cùng nhau xem xét lại những phản hồi đặc biệt là những phản hồi tiêu cực để cùng tìm hiểu nguyên nhân cũng như đưa ra các biện pháp cải tiến tốt nhất mang lại hiệu quả nhất cho người học.

3. Kết luận

Kết quả phản hồi cần được phân tích và xử lý cẩn thận, cũng như cần tính đến bối cảnh, hạn chế và ý nghĩa của dữ liệu. Chúng nên được so sánh và đối chiếu với các nguồn thông tin khác, chẳng hạn như qua dự giờ lớp học, qua phỏng vấn riêng và kết quả học tập của người học. Chúng cũng nên được chia sẻ và thảo luận với các bên liên quan, chẳng hạn như đồng nghiệp, quản lý bộ môn hay quản lý khoa và SV, để thu hút các phản hồi cần thiết, trao đổi ý tưởng và lên kế hoạch hành động cải thiện quá trình giảng dạy. Thực tế cho dù một phương pháp giảng dạy cụ thể có hiệu quả đến đâu đi chăng nữa thì nó vẫn có thể được nâng cao và phản hồi từ SV đóng vai trò cực kì quan trọng trong việc cải thiện này.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Azkarai, A., & Oliver, R. (2019). Negative feedback on task repetition: ESL vs. EFL child settings. *Language Learning Journal*, 47(3), 269-280. <https://dx.doi.org/10.1080/09571736.2016.1196385>
- [2]. Le, V.C & Bernard, R. (2009), *A survey of Vietnames EAP teachers' belief about grammar teaching*. Singapore: National Institution of Education, Nanyan Technological University.
- [3]. Merriam-Webster, Incorporated. (2021). *Get looped in on 'Feedback': Its history is more than noise*. Retrieved July 9, 2021, from <https://www.merriam-webster.com/words-atplay/the-history-offeedback>.
- [4]. Seldin, P. (1995). *Improving college teaching*. Bolton, MA: Anker Publishing Company
- [5]. Seldin, P. (1997). *Using student feedback to improve teaching*. In D. DeZure (Ed.), *To Improve the Academy*, Vol. 16 (pp. 335-346). Stillwater, OK: New Forums Press and the Professional and Organization Development Network in Higher Education.
- [6]. Yorke, M (2003) *Formative assessment in higher education: moves towards theory and the enhancement of pedagogic practice*, *Higher Education*, 45(4), 477-501.